TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**495**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 563/2019/HNST ngày 18 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

- Bà Khoa Hạnh L, sinh năm 1988
- Ông Đoàn Đức T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 173 T, phường P, quận TThành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T có một con chung tên Đoàn Gia B, sinh ngày 21/9/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận bà L là người trực tiếp nuôi con chung và ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Thỏa thuận về con chung và cấp dưỡng nuôi con của bà L và ông T phù hợp với quy định tại các điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3]Về tài sản chung: bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: bà L và ông T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà L, ông T đã nộp theo biên lai số 0012228 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 111, quyển số 01/2013, ngày 18/10/2013 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: bà Khoa Hạnh L trực tiếp nuôi con chung là Đoàn Gia B, sinh ngày 21/9/2015 và ông Đoàn Đức T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Bắt đầu thi hành kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông Đoàn Đức T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất qui định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Về tài sản chung : Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết**.**

Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do bà Khoa Hạnh L và ông Đoàn Đức T nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà L, ông T đã nộp theo biên lai số 0012228 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Giang).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Cương